

# Lập trình trên môi trường Windows

### Windows control - Phần 1

Trần Duy Hoàng tdhoang@hcmus.edu.vn



# Nội dung

- Form
- TextBox
- CompoBox
- Thuộc tính, hàm chung
- Dialog thông dụng



- System.Windows.Forms
- Hình thành giao diện sử dụng
- Sắp xếp và thiết kế các control cơ bản

- Nhóm thuộc tính hiển thị
  - BackColor
    - this.BackColor = Color.White;
  - ForeColor
    - this.ForeColor = Color.Black;
  - BackgroundImage
    - this.BackgroundImage = new Bitmap("background.jpg");
  - Text
    - this.Text = "Quan ly Hoc sinh";
  - FormBorderStyle
    - this.FormBorderStyle = FormBorderStyle.None;

- Nhóm thuộc tính layout
  - Size
    - this.Size = new Size(100,100);
  - ClientSize
    - this.ClientSize = new Size(100,100);
  - StartPosition
    - this.StartPosition = FormStartPosition.CenterScreen;
  - WindowState
    - this.WindowState = FormWindowState.Maximized;



- Nhóm thuộc tính misc
  - AcceptButton
    - this.AcceptButton = btnDangNhap;
  - CancelButton
    - this.CancelButton = btnBoQua;

- Nhóm thuộc tính window style
  - IsMdContainer
    - this.IsMdContainer = true;
  - Opacity
    - this.Opacity = 0.5;
  - ControlBox
  - MaximizeBox / MinimizeBox
  - Icon
    - this.lcon = new lcon("icon.ico");



Ví dụ : trong hàm form\_load

```
private void DemoForm_Load(object sender, EventArgs e)
{
    this.Text = "Demo";
    this.Size = new Size(500, 500);
    this.BackgroundImage = new Bitmap("background.jpg");
    this.Opacity = 0.75;
}
```



```
<mark>∉Dem⊘</mark>stem.Data;
                                         ng System.Drawing;
ng System. Text;
ng System. Windows. Forms;
espace WindowControl
public partial class DemoFormProperties : I
    public DemoFormProperties()
         InitializeComponent();
    private void DemoFormProperties Load(ob
         this.Text = "Demo";
         this.Size = new Size(500, 500);
         this.BackgroundImage = new Bitmap("
         this.opacity = 0.75;
```



- Thuộc tính Controls
  - Chứa danh sách các control con của nó
  - Thêm xóa động các control vào form

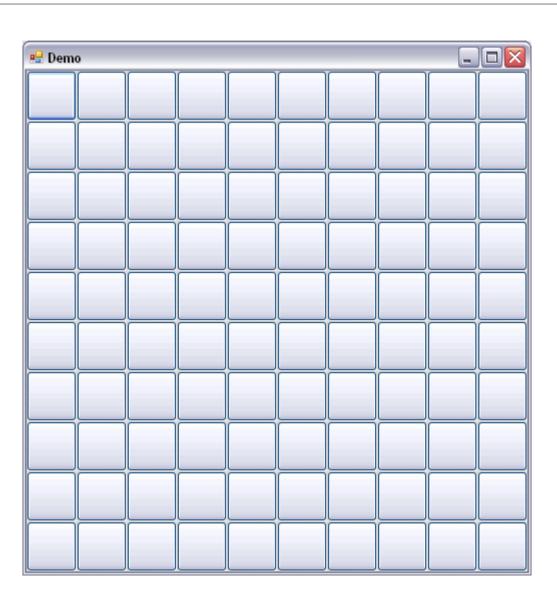
```
Button btn = new Button;
btn.Text = "Hello";
btn.Size = new Size (50, 50);
btn.Location = new Point (10,10);
this.Controls.Add(btn);
```



Ví dụ: thêm 1 mảng button

```
this.ClientSize = new Size(500, 500);
Button[,] arrButton = new Button[10, 10];
for (int i = 0; i < 10; i++) {
  for (int i = 0; i < 10; i++) {
     arrButton[i,j] = new Button();
     arrButton[i,j].Size = new Size(50, 50);
     arrButton[i,j].Location = new Point(j * 50, i * 50);
     this.Controls.Add(arrButton[i,j]);
```







#### Danh sách các hàm

Show()
 this.IsMdContainer = true;
 FrmThemHocSinh frm = new FrmThemHocSinh();
 frm.Show();

ShowDialog()

```
FrmThemHocSinh frm = new FrmThemHocSinh();
frm.ShowDialog();
if (frm.DialogResult == DiaLogResult.OK) {
    MessageBox.Show("Them thanh cong"); }
```



- Các sự kiện đóng mở form
  - Load()
  - Closing()

```
DialogResult r = MessageBox.Show("Ban co muon thoat", "Thong bao", MessageBoxButtons.YesNo) if (r == DialogResult.No) e.Cancel = true;
```

Closed()



- Các sự kiện về bàn phím
  - Thuộc tính KeyPreview
    - this.KeyPreview = true;
  - KeyPress()
    - if (char.IsLower(e.KeyChar)) e.KeyChar =
      char.ToUpper(e.KeyChar);
    - if (!char.IsDigit(e.KeyChar)) e.Handled = true;

- Các sự kiện về bàn phím
  - KeyDown(), KeyUp()

```
if (e.KeyCode == Keys.F5) {
    ThemNhanVien();
    e.Handled = true;
}
if (e.KeyCode == Keys.N && e.Control == true) {
    ThemNhanVien();
    e.Handled = true;
}
```



- Các sự kiện về chuột
  - MouseDown()
  - MouseUp()
  - MouseEnter()
  - MouseHover()
  - MouseLeave()

- Các thuộc tính
  - CharacterCasing
    - txtHoTen.CharacterCasing = CharacterCasing.Upper;
  - Multiline
    - txtDiaChi.Multiline = true;
  - PasswordChar
    - txtMatKhau.Password = '\*';
  - MaxLength
    - txtHoTen.MaxLength = 20;



- Các thuộc tính
  - Text
  - SelectedText
  - SelectionStart
  - SelectionLength



- Các sự kiện
  - Validating() / Validated()
  - TextChange



- Auto complete
  - AutoCompleteMode
    - Append
    - Suggest
    - SuggestAppend
  - AutoCompleteSource
    - FileSystem / FileSystemDirectories
    - AllUrl / HistoryList
    - CustomSource
  - AutoCompleteCustomSource



### ComboBox

- Các thuộc tính
  - DropDownStyle
    - > DropDown
    - > DropDownList
  - Items
  - DataSource
    - DisplayMember
    - ValueMember



### ComboBox

- Các thuộc tính
  - SelectedIndex
  - SelectedItem
  - Text
  - SelectedValue



### ComboBox

- Các sự kiện
  - SelectedIndexChanged
  - SelectedValueChanged



# Thuộc tính, hàm chung

- TabIndex
- TabStop
- Enable

```
btnSave.Enable = false;
ThemNhanVien();
btnSave.Enable = true;
```

Focus()

```
If (txtHoTen.Text == "") {
    MessageBox.Show ("Ban chua nhap ho ten");
    txtHoTen.Focus();
}
```



#### OpenFileDialog

```
OpenFileDialog dialog = new OpenFileDialog();
dialog.InitialDirectory = Application.ExecutablePath;
dialog.Filter = "txt files (*.txt)|*.txt|All files (*.*)|*.*";
dialog.FilterIndex = 2;
dialog.RestoreDirectory = true;
if (dialog.ShowDialog() == DialogResult.OK)
  MessageBox.Show(dialog.FileName);
```



#### SaveFileDialog

```
SaveFileDialog dialog = new SaveFileDialog();
dialog.InitialDirectory = Application.ExecutablePath;
dialog.Filter = "txt files (*.txt)|*.txt";
dialog.RestoreDirectory = true;
if (dialog.ShowDialog() == DialogResult.OK)
  MessageBox.Show(dialog.FileName);
```

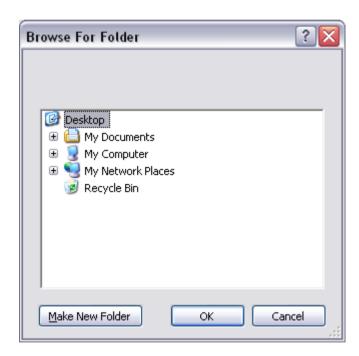


#### FolderBrowserDialog

```
FolderBrowserDialog dialog = new FolderBrowserDialog();
dialog.RootFolder = Environment.SpecialFolder.Desktop;
dialog.ShowNewFolderButton = true;
if (dialog.ShowDialog() == DialogResult.OK)
{
    MessageBox.Show(dialog.SelectedPath);
}
```



FolderBrowserDialog





- ColorDialog
- FontDialog



# Thảo luận

